



dà huī láng

大灰狼

noun · big bad wolf

Example Sentences

Gù shì lǐ yǒu yī zhī dà huī láng

故事里有一只大灰狼。

There is a big bad wolf in the story.

Xiǎo hóng mào yù dào le dà huī láng

小红帽遇到了大灰狼。

Little Red Riding Hood met the big bad wolf.

Trace each character, then write the word on your own.

大	大	大	大	大	大						
灰	灰	灰	灰	灰	灰	灰	灰	灰			
狼	狼	狼	狼	狼	狼	狼	狼	狼	狼	狼	
狼	狼										